TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm.

Ông Vũ Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thùy L; nơi ĐKHKTT: phường B, quận H, thành phố H; nơi tạm trú: đường Tr, phường L, quận H, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Minh H; nơi cư trú: đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thùy L trình bày:

Chị Lê Thùy L và anh Lê Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị

có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận H, thành phố H ngày 06/02/2007. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng nhiều trong quan điểm sống. Sự việc trên đã được hai bên gia đình khuyên giải động viên nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, anh chị đã sống ly thân cho đến nay được hơn 13 năm. Tháng 7 năm 2019 chị Lê Thùy L đã có đơn xin ly hôn anh Lê Minh H tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhưng vì anh H không hợp tác, không lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn, vì con chị L đã rút đơn và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Do mẫu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên ngày 06/01/2020 chị Lê Thùy L tiếp tục nộp đơn xin ly hôn anh Lê Minh H. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc chị Lê Thùy L đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh H.

- Về con chung: Chị Lê Thùy L và anh Lê Minh H có một con chung là Lê Diệu H, sinh ngày 10/6/2006. Ly hôn chị Lê Thùy L đề nghị được nuôi con vì từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con vẫn ở với chị. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thùy L và anh Lê Minh H không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Minh H không viết bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do.

Do điều kiện khách quan về dịch bệnh COVID 19. Ngày 03/4/2020 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra Thông báo số 73/TB-TA ngày 03/4/2020 thông báo thay đổi thời gian xét xử. Ngày 16/4/2020 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra Thông báo số 79/TB-TA ngày 16/4/2020 thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án trên vào ngày 04/5/2020.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thùy L vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Minh H. Bị đơn anh Lê Minh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thùy L được ly hôn anh Lê Minh H. Về việc nuôi con: Giao con chung Lê Diệu H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2006 cho chị Lê Thùy L trực tiếp nuôi. Về nghĩa vụ cấp dương nuôi con, về tài sản chung: Chị Lê Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thùy L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Lê Minh H cư trú tại đường Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[2] Ngày 06 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý vụ án; đến ngày 02 tháng 3 năm 2020, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[3] Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Minh H vắng mặt lần thứ hai, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và các thông báo khác của Tòa án. Vì vậy, Toà án xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Minh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[4] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thùy L và anh Lê Minh H được xác lập từ ngày 06/02/2007 là hoàn toàn tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố H. Vì vậy hôn nhân giữa chị Lê Thùy L và anh Lê Minh H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ngay từ thời gian đầu sống chung anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng nhiều trong quan điểm sống. Sự việc trên đã được hai bên gia đình khuyên giải động viên nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân đến nay được hơn 13 năm không ai quan tâm đến nhau, kinh tế riêng biệt. Tháng 7 năm 2019 chị Lê Thùy L đã có đơn xin ly hôn anh Lê Minh H tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhưng do anh H không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn, vì con chị L đã rút đơn ly hôn và Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án ngày 24/10/2019. Do mẫu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên ngày 06/01/2020 chị Lê Thùy L tiếp tục nộp đơn xin ly hôn anh Lê Minh H. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh không thiết tha, thiện chí kết hợp cùng với Toà án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc chị Lê Thùy L đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh H.

[5] Căn cứ vào lời khai của chị Lê Thùy L, lời khai của người làm chứng và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã khuyên giải động viên nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nhau được hơn 13 năm. Quan điểm của địa phương xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Toà án giải quyết cho chị Lê Thùy L được ly hôn anh Lê Minh H. Xét mâu thuẫn giữa chị Lê Thùy L và anh Lê Minh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thùy L.

+ Về việc nuôi con:

[6] Chị Lê Thùy L và anh Lê Minh H có một con chung là Lê Diệu H, sinh ngày 10/6/2006. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi anh chị sống ly thân đến nay con vẫn ở cùng chị L, mặt khác con chung của anh chị là con gái, cháu đã gần đến tuổi trưởng thành rất cần có sự chăm sóc của chị, trong đơn đề nghị của cháu nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng cháu mong muốn

được ở với mẹ; nên cần giao con chung Lê Diệu H cho chị L nuôi sẽ đảm bảo được quyền lợi của con hơn về mọi mặt. Do vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thùy L, giao con chung Lê Diệu H cho chị Lê Thùy L trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thùy L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[7] Chị Lê Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[8] Chị Lê Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thùy L:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thùy L được ly hôn anh Lê Minh H.

- Về việc nuôi con: Giao con chung Lê Diệu H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2006 cho chị Lê Thùy L trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thùy L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Lê Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thùy L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006232 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thùy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Lê Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lê Minh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường B, quận H, thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười